

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-HĐQT ngày 21/4/2022 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) về tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ; trên cơ sở đề nghị của Chi nhánh NHCSXH tỉnh tại Tờ trình số 816/TTr-NHCSBĐ ngày 12/5/2022, UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được sau 20 năm triển khai chính sách tín dụng theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Xác định vị trí và vai trò của tín dụng chính sách xã hội để đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong thời gian tới nhằm góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Tập trung tổng kết, đánh giá những mặt được, những tồn tại, hạn chế về cơ chế chính sách, về tập trung nguồn lực, về thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, về tổ chức chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong triển khai hoạt động tín dụng chính sách ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Trên cơ sở đó, rút ra các bài học kinh nghiệm, đồng thời, đưa ra các đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tín dụng chính sách xã hội.

3. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động tín dụng chính sách dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về các chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ phục vụ cho mục tiêu giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội, về vị trí và vai trò của NHCSXH trong việc tổ chức thực hiện các chính sách này.

5. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, nhân rộng các gương điển hình trong quản lý, sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội; tổ chức biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP và đóng góp xây dựng hệ thống NHCSXH trong 20 năm qua.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Nội dung tổng kết thực hiện theo Kế hoạch số 18/KH-HĐQT ngày 21/4/2022 của Hội đồng quản trị NHCSXH về tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ. Trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

1. Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được trong 20 năm thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP

1.1. Về mô hình tổ chức:

- Khái quát về hoạt động của Ban đại diện HĐQT các cấp; nêu và đánh giá vai trò hiệu quả hoạt động của Ban đại diện HĐQT các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định như: Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban đại diện HĐQT các cấp; phê duyệt, chỉ đạo tổ chức huy động các nguồn vốn, triển khai và đôn đốc việc thực hiện hoàn thành kế hoạch tín dụng; chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; tham mưu hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị, trụ sở làm việc, quan tâm bố trí về địa điểm, thời gian, đảm bảo an ninh, an toàn đối với hoạt động giao dịch của NHCSXH tại Điểm giao dịch xã..., đặc biệt nhấn mạnh hiệu quả từ khi thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW; đánh giá vai trò của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã từ khi được bổ sung làm thành viên Ban đại diện HĐQT cấp huyện.

- Đánh giá hiệu quả của bộ máy điều hành tác nghiệp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo về chất lượng, nỗ lực, trách nhiệm, có ý thức tổ chức, kỷ luật, phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự, gần dân, sát dân, luôn tận tụy phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác, với phương châm "thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ".

1.2. Đánh giá phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách xã hội đặc thù phù hợp với hệ thống chính trị

- NHCSXH thực hiện phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc thông qua các tổ chức chính trị - xã hội. Phương thức cho vay này thể hiện tính ưu việt riêng có của Việt Nam cũng như NHCSXH, đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương để chuyển tải nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước đến người nghèo và các đối tượng chính sách khác, giúp họ biết sử dụng vốn vay, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội. Cần đánh giá vai trò và kết quả tổ chức thực hiện công tác ủy thác vốn tín dụng chính sách xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội; khả năng phát huy thế mạnh của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc bình xét, quản lý, đôn đốc, kiểm tra hiệu quả sử dụng vốn vay, trả nợ, trả lãi của người vay...; đánh giá được hoạt động nhận ủy thác từ NHCSXH đã tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp lực lượng, tăng số lượng hội viên, củng cố, nâng cao cả về số lượng, chất lượng phong trào hoạt động, góp phần củng cố hệ thống chính trị tại cơ sở...; đánh giá vai trò của Trường thôn trong việc tham gia vào hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại cơ sở.

- Đánh giá hoạt động Điểm giao dịch xã của NHCSXH đã tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, tiết giảm chi phí, thời gian đi lại giao dịch của người vay, đảm bảo hoạt động tín dụng chính sách xã hội dân chủ, công khai; là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính và là một đặc thù riêng có của Việt Nam và NHCSXH, đang phát huy hiệu quả rất tích cực trong hoạt động của NHCSXH.

- Đánh giá Mạng lưới Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) có vai trò quan trọng trong hoạt động của NHCSXH, là cánh tay nối dài của NHCSXH trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội, là cầu nối giữa ngân hàng với người vay vốn, đã góp phần chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến với các đối tượng được thụ hưởng kịp thời, thuận lợi, bảo đảm công khai, dân chủ, tạo ra hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội.

1.3. Tập trung huy động nguồn vốn đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác

Phân tích đánh giá các nguồn vốn, nêu bật kết quả tăng trưởng nguồn vốn, đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác, đặc biệt từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư. Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân; nguồn vốn từ việc nhận tiền gửi của tổ viên Tổ TK&VV; nguồn vốn Trung ương chuyển về; Nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương.

1.4. Đánh giá kết quả thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đạt hiệu quả, góp phần quan trọng thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn

- Khái quát các chương trình, đối tượng thụ hưởng; đánh giá số lượng các chương trình so với khi nhận bàn giao; kết quả tăng trưởng dư nợ tại vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, huyện nghèo 30a...; phân tích số liệu về kết quả (doanh số cho vay, thu nợ, dư nợ, ...) và chất lượng tín dụng.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trong việc góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số: Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn, có số liệu minh chứng, có sự so sánh số liệu: Số lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn từ NHCSXH; số hộ nghèo vay vốn vượt qua ngưỡng nghèo; số lao động được thu hút, tạo việc làm mới, trong đó số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; số học sinh, sinh viên được vay vốn; số hộ nghèo được hỗ trợ vốn để xây dựng nhà ở; số công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; số dự án, số hộ vùng khó khăn được vay vốn sản xuất kinh doanh...; phân tích kết quả thu nợ, cho vay từng năm, từng giai đoạn.

- Đánh giá về tác động, sự phù hợp của số lượng các chương trình tín dụng chính sách hiện nay đối với khả năng bố trí nguồn vốn, bộ máy, tổ chức và nguồn nhân lực của NHCSXH.

- Phản ánh sự đánh giá của cấp ủy, chính quyền địa phương về một số tiêu chí có liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội như: Sự phù hợp giữa chủ trương chính sách tín dụng ưu đãi với thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội và nhu cầu vay vốn của người dân; vai trò của tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện các chủ trương, chính sách, mục tiêu nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội; vai trò của tín dụng chính sách xã hội tạo điều kiện cho hộ gia đình phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần cải thiện, ổn định đời sống của người nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu-nghèo, hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu của người dân về đời sống sinh hoạt...

1.5. Đánh giá công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách

Việc chấp hành các thủ tục, quy trình nghiệp vụ, chất lượng hoạt động giao dịch tại cấp xã, hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn; đánh giá thực hiện cơ chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và cơ chế xử lý nợ rủi ro tại NHCSXH, kết quả đạt được về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro, phân tích rõ ý nghĩa của công tác này, tình hình thực hiện tại địa phương từ thực tế và các số liệu dẫn chứng và vai trò, kết quả tổ chức thực hiện công tác phân loại nợ, xử lý nợ bị rủi ro của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Tổ TK&VV, chính quyền địa phương

1.6. Đánh giá công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp và của NHCSXH các cấp.

- Đánh giá việc kiểm tra, giám sát tín dụng chính sách xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội; Kết quả kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước.

1.7. Đánh giá hiệu quả hoạt động hiện đại hóa tin học đối với các hoạt động nghiệp vụ, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ

1.8. Đánh giá hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương tín dụng chính sách xã hội

1.9. Đánh giá kết quả tham mưu thực hiện

Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016, Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội

1.10. Nội dung khác (nếu có)

2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP.

3. Tổng kết, đánh giá chung và bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Mục tiêu và các giải pháp thực hiện trong thời gian tới (đến năm 2030)

5. Đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền để hoạt động tín dụng chính sách xã hội tiếp tục phát huy hiệu quả trong thời gian tới.

III. PHẠM VI TỔNG KẾT

- Tổ chức tổng kết tại cấp tỉnh và cấp huyện.

- Công tác tổng kết có sự tham gia ý kiến của các Sở, ngành, các phòng, ban liên quan, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác.

IV. THỜI GIAN, THÀNH PHẦN, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

1. Thời gian tổ chức

- Đối với cấp huyện: Hoàn thành trước ngày 15/7/2022.

- Đối với cấp tỉnh: Hoàn thành trước ngày 15/9/2022.

2. Hình thức tổ chức

Tổ chức Hội nghị trực tiếp hoặc Hội nghị trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trên tinh thần đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và an toàn trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo tổng kết cấp tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh làm Trưởng ban, thường trực Ban chỉ đạo là Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh, các thành

viên Ban chỉ đạo là các thành viên Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh và đại diện lãnh đạo của các ngành có liên quan (nếu cần thiết).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ đề xuất, trình khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 20 năm thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định, các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền trước, trong và sau Hội nghị tổng kết.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đề xuất thời gian, địa điểm, dự kiến đại biểu mời và nguồn kinh phí tổ chức Hội nghị theo quy định.

2. Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội Vụ, Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh

Phối hợp Chi nhánh NHCSXH tỉnh triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công, phối hợp tham mưu thực hiện tốt các nội dung xây dựng Báo cáo, tham luận, thi đua khen thưởng, tuyên truyền.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

Chỉ đạo tổ chức chính trị - xã hội các cấp phối hợp NHCSXH triển khai thực hiện tốt các nội dung phục vụ công tác tổng kết, đánh giá kết quả 20 năm thực hiện tín dụng chính sách đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP, nhất là trong việc đánh giá hiệu quả công tác ủy thác cho vay, đánh giá hiệu quả vốn tín dụng chính sách, công tác thông tin, tuyên truyền, phối hợp với NHCSXH lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quản lý và sử dụng vốn vay để tham luận và đề nghị khen thưởng tại Hội nghị tổng kết ở các cấp.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức Hội nghị tại cấp huyện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phòng, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan để triển khai công tác tổng kết tại cấp huyện, đảm bảo hiệu quả, chất lượng, đúng theo tiến độ đề ra; động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp trong thực hiện tín dụng chính sách đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP.

5. Các cơ quan thông tin Báo, Đài của tỉnh

- Tham dự và đưa tin, bài viết tuyên truyền về Hội nghị. Phối hợp chi nhánh

NHCSXH tỉnh xây dựng phóng sự, đưa tin, bài về hiệu quả, vai trò của tín dụng chính sách xã hội trước, trong và sau Hội nghị.

- Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh xây dựng phóng sự về kết quả 20 năm triển khai thực hiện tín dụng chính sách đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh phát chiếu tại Hội nghị tổng kết, đồng thời, phát sóng trên Đài truyền hình trước và sau Hội nghị.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 20 năm thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Định. Các Sở, cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- HĐQT NHCSXH;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- TBĐD HĐQT NHCSXH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Báo, Đài PT&TH Bình Định;
- Thành viên BDD HĐQT NHCSXH tỉnh;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BDD HĐQT NHCSXH các huyện, TX, TP;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang